TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR TỈNH ĐẮK LẮK Bản án số: 45/2022/HNGĐ -ST. Ngày: 29/11/2022. *"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR – TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Dũng và ông Phan Xuân Thắng.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà Hương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Cao Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 392/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Ngô Thị T, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thôn B, phường N1, thị xã N2, tỉnh Khánh Hòa. *(Có mặt)*

- ***Bị đơn***: Anh Đặng Thanh V, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 11, thị trấn E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 14/9/2022, biên bản làm việc và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngô Thị T trình bày:*

Tôi (T) có đăng ký kết hôn với anh Đặng Thanh V vào ngày 19/02/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ea Knốp, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lăk. Việc kết hôn của chúng tôi là hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn thì chúng tôi sống với nhau hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, từ năm 2015 trở đi, do môi trường làm ăn của anh Đặng Thanh V ít về nhà với vợ con, thời gian nghỉ thì không quan tâm, chăm sóc vợ con mà đi chơi tụ tập bạn bè, quen với những cô gái khác bên ngoài, nên khi về nhà hay kiếm chuyện cãi nhau với vợ, nhiều khi anh Đặng Thanh V còn đánh tôi, mâu thuẫn cứ lặp đi lặp lại. Trong thời gian chúng sống khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra chúng tôi

cũng có nhờ gia đình hòa giải giúp nhưng kết quả đâu lại vào đó, do mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, các bên không thể chịu đựng được nên chúng tôi ly thân nhau ai về ở nhà đó từ năm 2018 đến nay. Trong thời gian ly thân chúng tôi không liên lạc, không quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng đã hết không thể hàn gắn lại được, bản thân anh Đặng Thanh V cũng có nguyện vọng ly hôn. Đề nghị Tòa án xem xét để giải quyết cho chúng tôi ly hôn để giải phóng cho nhau.

-*Về con chung:* Tôi và anh Đặng Thanh V có 01 con chung là cháu Đặng Thanh M, sinh ngày 06/10/2011. Hiện cháu đang ở bên nội từ năm 2016 đến nay, bản thân anh Đặng Thanh V có nguyện vọng được nuôi con chung là phù hợp với nguyện vọng của cháu, nên tôi chấp nhận.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chúng tôi không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* *Tại bản tự khai ngày 12/10/2022 bị đơn anh Đặng Thanh V trình bày*: Tôi với chị Ngô Thị T là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ea Knốp, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lăk vào ngày 19/02/2013, hiện chúng tôi đã ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể sống với nhau được nữa. Nay chị Ngô Thị T xin ly hôn thì tôi đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng Thanh M, sinh ngày 06/10/2011, nguyện vọng của tôi là được nuôi con chung và không yêu cầu chị Ngô Thị T cấp dưỡng

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Tại phiên tòa

Nguyên đơn chị Ngô Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn anh Đặng Thanh V có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 203, Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận:

- Nguyên đơn chị Ngô Thị T trình bày ý kiến:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa tôi và anh Đặng Thanh V không hạnh phúc, chúng tôi sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân của chúng tôi không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử cho tôi được ly hôn anh Đặng Thanh V.

Về con chung: Tôi đồng ý để cháu Đặng Thanh M, sinh ngày 06/10/2011 cho anh Đặng Thanh V nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Đặng Thanh V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 70, 72 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Đặng Thanh V có đơn xét xử vắng mặt.

Về nội dung: Sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn, phân tích các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị T

Chấp nhận cho chị Ngô Thị T được ly hôn anh Đặng Thanh V.

Về con chung: Chấp nhận việc các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc nuôi con chung, nên không xem xét giải quyết..

Về cấp tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Ngô Thị T lập ngày 14/09/2022, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: *"Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"* theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đặng Thanh V có hộ khẩu sinh sống tại địa bàn huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Ea Kar thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn anh Đặng Thanh V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Đặng Thanh Vương theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị T:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị T và anh Đặng Thanh V kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ea Knốp, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lăk vào ngày 19/02/2013, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận bảo vệ.

Theo lời trình bày của chị Ngô Thị T nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Đặng Thanh V không giành thời gian quan tâm, chăm sóc vợ, con mà đi chơi tụ tập bạn bè, có quan hệ tình cảm với những người phụ nữ khác, nên về nhà hay kiếm chuyện cãi nhau, nhiều khi còn đánh vợ, mâu thuẫn cứ lặp đi lặp lại, chị Ngô Thị T và gia đình đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh Đặng Thanh V không thay đổi. Do không thể giải quyết được, nên chị Ngô Thị T và anh Đặng Thanh V đã ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, tình cảm vợ chồng đã hết, nên chị Ngô Thị T làm đơn xin ly hôn với anh Đặng Thanh V. Trong quá trình thu thập chứng cứ, các bên đương sự đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Ngô Thị T và anh Đặng Thanh V đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Ngô Thị T xin ly hôn, anh Đặng Thanh V cũng đồng ý. Việc thuận tình ly hôn giữa các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ phù hợp với Điều 55 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu nuôi con chung: Chị Ngô Thị T và anh Đặng Thanh V có 01 con chung là cháu Đặng Thanh M, sinh ngày 06/10/2011. Quá trình thu thập chứng cứ các bên đương sự thừa nhận cháu Đặng Thanh M được anh Đặng Thanh V nuôi từ nhỏ và anh Đặng Thanh V có nguyện vọng được nuôi con chung, việc này chị Ngô Thị T cũng đồng ý. Xét yêu cầu của anh Đặng Thanh V là phù hợp với nguyện vọng của cháu Đặng Thanh M nên cần chấp nhận giao cho anh Đặng Thanh V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Thanh M sinh ngày 06/10/2011

cho đến tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình.

Chị Ngô Thị T được quyền đi lại thăm và chăm sóc cháu Đặng Thanh M không ai được quyền ngăn cản.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên đương sự tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Buộc chị Ngô Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Ngô Thị T đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện Ea Kar.

[5] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án;

Tuyên xử:

1-*Về quan hệ hôn nhân*: Ghi nhận việc chị Ngô Thị T và anh Đặng Thanh V thuận tình ly hôn.

2-*Về con chung*: Ghi nhận việc chị Ngô Thị T đồng ý giao cháu Đặng Thanh M, sinh ngày 06/10/2011 cho anh Đặng Thanh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đặng Thanh M đủ 18 tuổi.

3- *Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

- Chị Ngô Thị T được quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Để đảm bảo quyền và lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng thì làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết.

4-Về án phí: Chị Ngô Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 0029196 ngày 28 tháng 9 năm 2022.

5- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (hoặc) kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ea Kar;
- THADS huyện Ea Kar;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- UBND thị trấn Ea Knốp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Tuân